TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25-8-2023
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG
***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm* gồm *có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Láth

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Gia An, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Âu Hoàng Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76A/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thanh X, sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà F khóm T, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung B, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà F khóm T, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/2022, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/7/2023, nguyên đơn chị Huỳnh Thanh X ***trình bày:***

Vào năm 2001, chị với anh Nguyễn Trung B được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thị xã

V, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 26/12/2002. Thời gian đầu, chị và anh B chung sống rất hạnh phúc. Nhưng một thời gian sau, chị và anh B phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống và tính cách, từ đó cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Tuy sống chung một nhà, nhưng tình cảm giữa chị với anh B không còn.

Trong thời gian chung sống, chị và anh B có hai con chung là cháu: Nguyễn Hoài Â (giới tính: Nữ), sinh ngày 07/02/2002 và Nguyễn Hoài A (giới tính: Nam), sinh ngày 20/10/2009. Hiện cháu A đang sống chung với chị X.

Nay nhận thấy hạnh phúc gia đình tan vỡ, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thành, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Nguyễn Trung B.

- Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoài A (giới tính: N), sinh ngày 20/10/2009 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi cháu A: Chị không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng. Đối với người con tên: Nguyễn Hoài Â (giới tính: Nữ), sinh ngày 07/02/2002 hiện nay đã trên 18 tuổi nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết;

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Trung B đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh B đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, đối với bị đơn đều vắng mặt các lần Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đều vắng mặt tại các lần mở phiên tòa xét xử. Cho nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Huỳnh Thanh X được ly hôn với anh Nguyễn Trung B.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Hoài A (giới tính: N), sinh ngày 20/10/2009 cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi (theo nguyện vọng của cháu A). Về cấp dưỡng nuôi cháu A: Chị X không yêu

cầu anh B cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét. Đối với người con tên: Nguyễn Hoài Â (giới tính: Nữ), sinh ngày 07/02/2002 hiện nay đã trên 18 tuổi nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào đơn khởi kiện, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn có địa chỉ tại khóm T, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn chị Huỳnh Thanh X có đơn xin xét xử vắng mặt, riêng đối với bị đơn anh Nguyễn Trung B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung vụ án: Xét đơn yêu cầu về việc xin ly hôn của chị Huỳnh Thanh X đối với anh Nguyễn Trung B, Hội đồng xét xử xét thấy: Về quan hệ hôn nhân của chị X và anh B không vi phạm các điều kiện kết hôn và sau khi sống chung với nhau hai người có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị X với anh B phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thiếu quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị X vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu xin được ly hôn với anh B. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị X được ly hôn với anh B.

[5] Về con chung: Đối với cháu Nguyễn Hoài A (giới tính: Nam), sinh ngày 20/10/2009, hiện nay chị X là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu A cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của cháu và phù hợp với quy định của pháp

luật. Đối với người con tên: Nguyễn Hoài Â (giới tính: Nữ), sinh ngày 07/02/2002 hiện nay đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Về cấp dưỡng nuôi cháu A: Chị X không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom, giáo dục con chung cho anh B, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Chị Huỳnh Thanh X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5, khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thanh X được ly hôn với anh Nguyễn Trung B.

2. Về con chung: Chị Huỳnh Thanh X được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên: cháu Nguyễn Hoài A (giới tính: N), sinh ngày 20/10/2009 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Đối với người con tên: Nguyễn Hoài Â (giới tính: Nữ), sinh ngày 07/02/2002 hiện nay đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Về cấp dưỡng nuôi cháu A: Chị X không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom, giáo dục cho anh B, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thanh X phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị X được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007888, ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Như vậy, chị X đã

nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Trung B không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- UBND P. Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Văn Đua